

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
14-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trương Huy
2. Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Trọng H ; giới tính: Nam, sinh năm: 1988, sinh tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không. Bị cáo có cha là ông Lê Hoàng M, sinh năm 1962 và mẹ là bà Huỳnh Thoại Y, sinh năm 1961. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 10/2005/HSST ngày 16/11/2005 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên xử H 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”

- Tại bản án số 133/2015/HSPT ngày 21/9/2015 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên xử H 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Tại bản án số 110/2017/HSST ngày 22/9/2017 của TAND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) tuyên xử 1 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 30/12/2020, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Bá T ; giới tính: Nam; sinh năm: 1986, sinh tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp D, thị trấn Đ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không. Bị cáo có cha là ông Nguyễn Bá G, sinh năm: 1966 và mẹ là bà Lưu Thị E, sinh năm: 1970. Bị cáo đã ly hôn vợ là bà Quách Hưng Vũ O, bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 10/11/2020, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ đến nay.

(Bị cáo H và T đang có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Chiến X, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên khoảng 07 giờ ngày 10/11/2020, bị cáo H và Tài đến khu vực vườn nhãn thuộc ấp A, xã B phát hiện tại bãi đất trống gần vườn nhãn có cột 01 (một) con bò màu vàng đã lớn của anh Nguyễn Chiến X đang ăn cỏ, có dây buộc ở cột, không có người trông coi nên bị cáo H rủ bị cáo T trộm con bò bán lấy tiền tiêu xài,. Bị cáo T đứng ngoài cảnh giới còn bị cáo H lén lút đi vào tháo dây rồi dắt bò đi. Khi hai bị cáo dắt bò đi đến gần đường 81 thuộc thị xã Phú Mỹ thì bị người dân cùng lực lượng tuần tra Công an xã Tóc Tiên phát hiện bắt quả tang T cùng tang vật, giải giao đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ để điều tra theo quy định. Riêng bị cáo H chạy thoát được đến ngày 30/12/2020 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Về định giá tài sản:

Theo Kết luận số 211/KL-HĐ.ĐGTS ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá UBND thị xã Phú Mỹ xác định con bò của anh X là bò cái giống, dài 1,7 m, cao 1,4 m, vòng bụng 2,2 m đang có thai khoảng 03 tháng tuổi, có sừng cong. Tại thời điểm ngày 10/11/2020 có giá 23,5 triệu đồng.

Về vật chứng:

Đối với 01 (một) con bò thu giữ được, kết quả điều tra xác định là tài sản của anh X nên đã xử lý trả lại cho anh X.

Về giải quyết dân sự: Bị hại X sau khi nhận bò không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 02 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Lê Trọng H và Nguyễn Bá T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với hành vi trên của hai bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Trọng H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Bá T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng H và Nguyễn Bá T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến về kết luận giám định tài sản của Hội đồng định giá và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Lê Trọng H và Nguyễn Bá T phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 07 giờ ngày 10/11/2020, tại ấp 1, xã Tóc Tiên bị cáo Lê Trọng H và Nguyễn Bá T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) con bò vàng trị giá 23.500.000đ (Hai mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng) là tài sản của anh Nguyễn Chiến Thắng.

Hành vi trên của bị cáo Lê Trọng H và Nguyễn Bá T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về khung hình phạt: Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 23.500.000đ (Hai mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng) nên hành vi trên của bị cáo H và Tài thuộc trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo H và Tài đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu, đã ba lần bị kết án, trong đó có một lần bị kết án về tội: “Cướp giật tài sản” và hai lần bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản”.

[4] Về vai trò và tính chất mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[5] Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không tu chí làm ăn mà lại nghiện ma túy, muốn kiếm lợi bất chính để mua ma túy sử dụng. Do đó, cần có một hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con bò thu giữ được, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị hại Thắng nên đã xử lý trả lại cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Trọng H và Nguyễn Bá T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng H và Nguyễn Bá T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2020.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 11 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Trọng H và Nguyễn Bá T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét

xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái